TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 76/2018/DS-ST
Ngày: 27/9/2018
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Phước

2. Bà Nguyễn Thị Thu Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Bích- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 92/2018/TLST- DS ngày 02 tháng 5 năm 2018, về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định hoãn phiên tòa số 105/2018/QĐST – DS ngày 07/9/2018 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 213/2018/QĐST - DS ngày 07/9/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng X.

Địa chỉ trụ sở: Tầng 8, Văn phòng M, Tòa nhà N, số 72 đường G, phường H, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn Quyết; Chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hồng Quốc T.

Địa chỉ: Tầng trệt và tầng lửng cao ốc H2, 196 Hoàng Diệu, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Theo Giấy ủy quyền số 56/2017/EIBQ4/UQ-GĐ ngày 17/10/2017).

2. Bị đơn: Ông Đặng Phước Y.

Địa chỉ: Số 239/5 đường A, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Hồng Quốc T đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có mặt. Bị đơn ông Đặng Phước Y vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn - Ngân hàng X có ông Hồng Quốc T đại diện theo ủy quyền trình bày:

Căn cứ Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ quốc tế ngày 25/6/2014, Ngân hàng X – Chi nhánh Quận 4 (Sau đây viết tắt là Ngân hàng) đã cấp cho ông Đặng Phước Y 01(Một) thẻ MasterCard Gold, số thẻ VG882116 với hạn mức 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng, hiệu lực thẻ đến ngày 30/6/2017. Ngày 26/6/2014, ông Y đã nhận được thẻ dín dụng nêu trên.

Bắt đầu từ ngày 02/7/2014 đến ngày 23/3/2016, ông Y đã nhiều lần sử dụng thẻ với tổng số tiền là 161.951.600 (Một trăm sáu mươi mốt triệu chín trăm năm mươi mốt nghìn sáu trăm) đồng. Tính đến ngày 08/3/2016, ông Y chỉ trả được cho Ngân hàng tổng số tiền là 88.486.664 (Tám mươi tám triệu bốn trăm tám mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi bốn) đồng (Theo bảng kê doanh số sử dụng thẻ từ ngày 25/6/2014 đến ngày 8/03/2016), trong đó: Nợ gốc thẻ: 63.884.326 đồng; lãi: 22.402.300 đồng; phí trễ hạn: 1.215.238 đồng; phí thường niên và SMS: 984.800 đồng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng sử dụng thẻ quốc tế nêu trên, ông Y đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán với Ngân hàng, ông Y luôn thanh toán trễ hạn và khoản nợ này đã quá hạn thanh toán từ ngày 07/4/2016. Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ với ông Y nhưng ông Y không thanh toán nợ đầy đủ theo như cam kết với Ngân hàng. Hiện số nợ của ông Y nằm trong nhóm nợ xấu, cần phải thu hồi. Do đó, Ngân hàng yêu cầu ông Đặng Phước Y phải trả số tiền nợ gốc và lãi, phí tính từ tháng 04/2016 tạm tính đến ngày 06/8/2018 là 376.153.181 đồng, cụ thể như sau: Nợ gốc thẻ: 98.067.274 đồng; nợ lãi/phí: 278.085.907 đồng. Việc tính lãi và phí được thể hiện chi tiết tại bảng chiết tính lãi và thẻ tín dụng quốc tế tạm tính đến ngày 06/8/2018.

Ngân hàng yêu cầu ông Y trả số nợ trên ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Trong trường hợp ông Đặng Phước Y không trả hoặc trả nợ không đủ thì yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi các tài sản hợp pháp của ông Đặng Phước Y.

Ngày 11/6/2018, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Nam có ông Hồng Quốc T đại diện theo ủy quyền có đơn yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời về việc "Cấm xuất cảnh đối với người có nghĩa vụ" là ông Đặng Phước Y, sinh ngày 12/7/1981; Chứng minh nhân dân số 023316662 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 09/03/2012. Ngày 21/6/2018, Tòa án nhân dân Quận 2 ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 22/2018/QĐ-BPKCTT về việc "Cấm xuất cảnh đối với ông Đặng Phước Y, sinh ngày 12/7/1981; Chứng minh nhân dân số 023316662 do Công an Thành phố X cấp ngày 09/03/2012; Hộ chiếu số: B4563333 được Cục quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 11/03/2011; Địa chỉ: Số 239/5 đường A, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh".

Tại phiên tòa hôm nay, Ngân hàng X có ông Hồng Quốc T đại diện theo ủy quyền yêu cầu ông Đặng Phước Y phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc và lãi, phí tính từ tháng 04/2016 tạm tính đến ngày 27/9/2018 là 410.941.377 (Bốn

trăm mười triệu chín trăm bốn mươi mốt nghìn ba trăm bảy mươi bảy) đồng, cụ thể như sau: Nợ gốc thẻ: 98.067.274 (Chín mươi tám triệu không trăm sáu mươi bảy nghìn hai trăm bảy mươi bốn) đồng; nợ lãi/phí: 312.874.103 (Ba trăm mười hai triệu tám trăm bảy bốn nghìn một trăm lẻ ba) đồng (Việc tính lãi và phí được áp dụng theo biểu phí phát hành và sử dụng thẻ áp dụng đối với tất cả các loại thẻ Eximbank theo từng thời kỳ đã được Ngân hàng cung cấp bởi Thông báo số 955/2011/EIB/TGĐ-QLT ngày 10/9/2012; Thông báo số 637/2016/EIB/TB-TTT ngày 13/4/2016 và Thông báo số 9071/2018/EIB/TB-TTT ngày 04/7/2018, đồng thời và được thể hiện chi tiết tại bảng chiết tính lãi và thẻ tín dụng quốc tế tạm tính đến ngày 27/9/208) và tiếp tục trả lãi, phí phát sinh theo giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ quốc tế ngày 25/06/2014 cho đến khi ông Y thanh toán xong nợ.

Ngân hàng yêu cầu ông Y trả số nợ trên ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Trong trường hợp ông Đặng Phước Y không trả hoặc trả nợ không đủ thì yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi các tài sản hợp pháp của ông Đặng Phước Y. Đồng thời, Ngân hàng yêu cầu tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 22/2018/QĐ-BPKCTT ngày 21/6/2018 về việc "Cấm xuất cảnh đối với ông Đặng Phước Y" cho đến khi ông Y trả nợ xong khoản nợ như đã nêu cho Ngân hàng.

Bị đơn ông Đặng Phước Y đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt nên Tòa án không thu thập được ý kiến và tài liệu chứng cứ của ông Y đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định ông Đặng Phước Y còn nợ số tiền nợ gốc và lãi, phí tính từ tháng 04/2016 đến ngày 27/9/2018 là 410.941.377 (Bốn trăm mười triệu chín trăm bốn mươi mốt nghìn ba trăm bảy mươi bảy) đồng, cụ thể như sau: Nợ gốc thẻ: 98.067.274 (Chín mươi tám triệu không trăm sáu mươi bảy nghìn hai trăm bảy mươi bốn) đồng; nợ lãi/phí: 312.874.103 (Ba trăm mười hai triệu tám trăm bảy bốn nghìn một trăm lẻ ba) đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, kiểm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn Ngân hàng X khởi kiện "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" đối với ông Đặng Phước Y nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Ngày 19/10/2017, Tòa án nhân dân Quận 1 thụ lý vụ án số 1836/2017/DSST, về việc "Tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng" giữa Ngân hàng X với ông Đặng Phước Y có địa chỉ tại 27 K, phường G, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo kết quả xác minh tại Phiếu yêu cầu xác minh ngày 08/12/2017 thể hiện: Căn nhà 27 K, phường G, Quận H đã bị giải tỏa từ năm 2012. Ông Đặng Phước Y đã chuyển hộ khẩu về số 239/5 Nguyễn Duy Trinh, phường Bình Trưng Tây, Quận 2 từ ngày 14/8/2017 và theo kết quả xác minh tại Phiếu yêu cầu xác minh ngày 16/01/2018 thể hiện ông Đặng Phước Y có thực tế cư trú tại số Số 239/5 đường A, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh nên Tòa án nhân dân Quận 1 chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án nêu trên đến Tòa án nhân dân Quận 2 giải quyết theo thẩm quyền. Theo quy định tại Điều 6 Nghị 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và quy định điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân Quận 2 thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án. Tòa án đã thực hiện thủ tục tống đạt hợp lệ bằng việc niêm yết các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Đặng Phước Y tại 03 (Ba) nơi: Nơi thực tế cư trú của ông Y tại số Số 239/5 đường A, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; trụ sở Ủy ban nhân dân phường B, Quận C và tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 2, thời gian niêm yết văn bản tố tụng là 15 ngày kể từ ngày niêm yết, cụ thể:

- Lần 1: Ngày 05/6/2018, niêm yết Thông báo thụ lý vụ án số 92/2018/TB-TA ngày 02/5/2018; Giấy triệu tập đương sự đến Tòa án vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 22/6/2018 để cung cấp lời khai.

- Lần 2: Ngày 03/7/2018, niêm yết Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 22/2018/QĐ-BPKCTT ngày 21/6/2018;Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 03/7/2018 và Giấy triệu tập đương sự đến Tòa án vào lúc 08giờ 00 phút ngày 19/07/2018 để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

- Lần 3: Ngày 20/7/2018, niêm yết Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 19/7/2018 và Giấy triệu tập đương sự đến Tòa án vào lúc 08giờ 30 phút ngày 06/8/2018 để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

- Lần 4: Ngày 16/8/2018 niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 188/2018/QĐST-DS ngày 16/8/2018 và Giấy triệu tập vào lúc 8 giờ 30 phút ngày 07/9/2018 để tham gia phiên tòa sơ thẩm.

- Lần 5: Ngày 07/9/218 niêm yết Quyết định hoãn phiên tòa số 105/2018/QĐST-DS ngày 7/9/2018 và Giấy triệu tập vào lúc 8 giờ 30 phút ngày 27/9/2018 để tham gia phiên tòa sơ thẩm.

Trong tất cả các lần Tòa án triệu tập, ông Đặng Phước Y đều vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án được tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

Về nội dung vụ án:

[1] Ngân hàng X tiến hành thủ tục thông báo về việc khởi kiện của Ngân hàng và việc triệu tập của Tòa án đến cung cấp lời khai, tham dự các phiên họp, phiên tòa nhưng ông Đặng Phước Y không có ý kiến phản đối nên theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự thì yêu cầu khởi kiện không thuộc trường hợp phải chứng minh. Ông Đặng Phước Y phải chịu trách nhiệm về yêu cầu khởi kiện và những tài liệu mà Ngân hàng đưa ra.

[2] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có cơ sở xác định: Theo Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ quốc tế ngày 25/6/2014 của ông Đặng Phước Y, Ngân hàng X đồng ý cấp thẻ tín dụng - loại thẻ tín dụng quốc tế cho ông Đặng Phước Y, số thẻ VG882116, hạn mức thẻ 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng, thời hạn sử dụng thẻ tối đa 03 (Ba) năm. Theo giấy xác nhận ngày 26/6/2014, ông Y đã nhận được thẻ. Như vậy, thỏa thuận này không trái quy định pháp luật nên là căn cứ làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

[3] Đối với việc Ngân hàng yêu cầu ông Đặng Phước Y Thanh toán số nợ gốc thẻ: 98.067.274 (Chín mươi tám triệu không trăm sáu mươi bảy nghìn hai trăm bảy mươi bốn) đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:

Theo bảng kê doanh số sử dụng thẻ thì từ ngày 02/7/2014 đến ngày 23/3/2016, ông Y đã nhiều lần sử dụng thẻ với tổng số tiền là 161.951.600 đồng. Tính đến ngày 08/3/2016, ông Y chỉ trả được cho Ngân hàng tổng số tiền là 88.486.664 664 (Tám mươi tám triệu bốn trăm tám mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi bốn) đồng (Theo bảng kê doanh số sử dụng thẻ từ ngày 25/6/2014 đến ngày 8/03/2016), trong đó: Nợ gốc thẻ: 63.884.326 đồng; lãi: 22.402.300 đồng; phí trễ hạn: 1.215.238 đồng; phí thường niên và SMS: 984.800 đồng. Tại Điều 9 Bản thỏa thuận sử dụng thẻ quốc tế về thu hồi nợ "Kể từ ngày đến hạn thanh toán, nếu chủ thẻ không thanh toán đầy đủ số nợ dư nợ trên sao kê, Ngân hàng sẽ khóa thẻ và gửi thư nhắc nợ bằng văn bản đến chủ thẻ và thông báo thời hạn biện pháp thu hồi nợ". Ngân hàng đã nhiều lần phát hành thông báo yêu cầu ông Y thanh toán số nợ còn thiếu nhưng ông Y đã không thanh toán theo như cam kết cho Ngân hàng. Như vậy, ông Y vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng yêu cầu ông Y thanh toán số nợ gốc thẻ: 98.067.274 (Chín mươi tám triệu không trăm sáu mươi bảy nghìn hai trăm bảy mươi bốn) đồng có cơ sở chấp nhận.

[4] Đối với yêu cầu tiền lãi và phí từ tháng 04/2016 tính đến ngày 27/9/2018 là: 312.874.103 (Ba trăm mười hai triệu tám trăm bảy bốn nghìn một trăm lẻ ba) đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:

Trên cơ sở Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ quốc tế ngày 25/6/2014 và Bản thỏa thuận sử dụng thẻ quốc tế thì trong từng thời kỳ thì biểu

phí (bao gồm mức lãi suất vay và phí) sử dụng thẻ tín dụng quốc tế đã được Ngân hàng X ban hành bằng các thông báo: Về lãi suất vay (phí tài chính) theo Thông báo số 1887/2012/EIB/TGĐ-P.QLT ngày 10/09/2012, mức lãi suất vay là 1.60%/tháng = 19.2%/năm, có hiệu lực áp dụng từ ngày 11/9/2012; Thông báo số 637/2016/EIB/TB-TTT ngày 13/04/2016, mức lãi suất vay là 1.90%/tháng = 22.8%/năm, có hiệu lực áp dụng từ ngày 29/4/2016; Thông báo số 9071/2018/EIB/TGĐ-QLT ngày 04/7/2018, mức lãi suất vay là 2%/tháng = 24%/năm, có hiệu lực áp dụng từ ngày 10/7/2018. Đối với phí trễ hạn theo Thông báo số 955/2011/EIB/TGĐ-QLT ngày 05/5/2011, phí trễ hạn thanh toán hàng tháng = 3% số tiền thanh toán tối thiểu của kỳ sao kê liền trước, có hiệu lực áp dụng từ ngày 01/6/2011; Thông báo số 9071/2018/EIB/TGĐ-QLT ngày 04/7/2018, phí trễ hạn thanh toán hàng tháng = 4% số tiền thanh toán tối thiểu của kỳ sao kê liền trước, có hiệu lực áp dụng từ ngày 10/7/2018 và phí vượt hạn mức theo Thông báo số 955/2011/EIB/TGĐ-QLT ngày 05/5/2011, phí vượt hạn mức = 15%/năm/số tiền vượt hạn mức, có hiệu lực áp dụng từ ngày 01/6/2011. Mặt khác, Ngân hàng X là tổ chức tín dụng được phép kinh doanh tiền tệ, căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng thì các tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng. Tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng xác lập ngày 25/6/2014, ông Đặng Phước Y xác nhận ".. đã đọc hiểu rõ và đồng ý việc sử dụng thẻ tuân theo Bản thỏa thuận sử dụng các sản phẩm thẻ quốc tế ". Như vậy, lãi suất được Ngân hàng sử dụng để tính lãi đối với khoản nợ của ông Đặng Phước Y từ tháng 04/2016 tính đến ngày 27/9/2018 là: 312.874.103 (Ba trăm mười hai triệu tám trăm bảy bốn nghìn một trăm lẻ ba) đồng là có căn cứ.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 về giải quyết nội dung vụ án là phù hợp quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy có đầy đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng X buộc ông Đặng Phước Y phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Nam tổng số tiền còn nợ là 410.941.377 (Bốn trăm mười triệu chín trăm bốn mươi mốt nghìn ba trăm bảy mươi bảy) đồng, cụ thể: Nợ gốc thẻ: 98.067.274 (Chín mươi tám triệu không trăm sáu mươi bảy nghìn hai trăm bảy mươi bốn) đồng; nợ lãi/phí tính từ tháng 04/2016 đến ngày 27/9/2018: 312.874.103 (Ba trăm mười hai triệu tám trăm bảy bốn nghìn một trăm lẻ ba) đồng. Thanh toán ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[5] Nhằm đảm bảo cho việc thi hành án, cần tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 22/2018/QĐ-BPKCTT ngày 21/6/2018, về việc "Cấm xuất cảnh đối với ông Đặng Phước Y, sinh ngày 12/7/1981; Chứng minh nhân dân số 023316662 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 09/03/2012; Hộ chiếu số: B4563333 được Cục quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 11/03/2011; Địa chỉ: Số 239/5 đường A, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh" cho đến khi thi hành án xong.

[6] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Đặng Phước Y phải chịu tiền án phí là 20.437.655 đồng (Hai mươi triệu bốn trăm ba

mươi bảy nghìn sáu trăm năm mươi lăm) đồng. Ngân hàng X không phải chịu án phí. Hoàn lại Ngân hàng X số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 11.057.158 (Mười một triệu không trăm năm mươi bảy nghìn một trăm năm mươi tám) đồng theo Biên lai thu số 0022119 do Chi cục thi hành án dân sự Quận 1 lập ngày 18/10/2017.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 2 Điều 92; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 266 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 471; Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005;

- Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;

- Căn cứ Nghị 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn - Ngân hàng X.

1/ Buộc ông Đặng Phước Y phải trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật cho Ngân hàng X toàn bộ số tiền còn nợ là 410.941.377 (Bốn trăm mười triệu chín trăm bốn mươi mốt nghìn ba trăm bảy mươi bảy) đồng, trong đó:

- Tiền nợ gốc là 98.067.274 (Chín mươi tám triệu không trăm sáu mươi bảy nghìn hai trăm bảy mươi bốn) đồng;

- Tiền nợ lãi/phí từ tháng 04/2016 đến ngày 27/9/2018 là 312.874.103 (Ba trăm mười hai triệu tám trăm bảy bốn nghìn một trăm lẻ ba) đồng;

Các bên thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ông Đặng Phước Y còn phải tiếp tục thanh toán tiền lãi, phí phát sinh kể từ ngày 28/9/2018 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ, theo mức lãi suất đã thỏa thuận với Ngân hàng X.

2/ Tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 22/2018/QĐ-BPKCTT ngày 21/6/2018, về việc "Cấm xuất cảnh đối với ông Đặng Phước Y, sinh ngày 12/7/1981; Chứng minh nhân dân số 023316662 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 09/03/2012; Hộ chiếu số: B4563333 được Cục quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 11/03/2011; Địa chỉ: Số 239/5 đường A, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh" cho đến khi thi hành án xong.

3/ Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm 20.437.655 đồng (Hai mươi triệu bốn trăm ba mươi bảy nghìn sáu trăm năm mươi lăm) đồng ông Đặng Phước Y phải chịu. Ngân hàng X không phải chịu án phí. Hoàn lại Ngân hàng X số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 11.057.158 (Mười một triệu không trăm năm mươi bảy nghìn một trăm năm mươi tám) đồng theo Biên lai thu số 0022119 do Chi cục thi hành án dân sự Quận 1 lập ngày 18/10/2017.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

4. Về quyền kháng cáo:

Ngân hàng X có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Đặng Phước Y được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết theoquy định của Bộ luật Tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND Quận 2;
- THADS Quận 2;
- TATP;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Thu